

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày : 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng D; sinh năm: 1988 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường C, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ H, sinh năm 1958 và bà: Huỳnh Thị P, sinh năm 1966; vợ: Lê Hồng Quỳnh N, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con: 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; nhân thân: Bản án số 21/2009/HSST ngày 19/3/2009 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành hình phạt tù; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: 15/10/2020. Có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Trí N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; nơi cư trú: phường C1, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. Đinh Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: phường E, Thành phố F, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Trương Công T, sinh năm 1982; nơi cư trú: phường C1, Quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Lê Bá C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phường I, Tp. K, tỉnh Bình Định. Có mặt.

6. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1988; nơi cư trú: xã G, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phường L, quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

8. Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: xã G, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

9. Trần Đình T, sinh năm 2000; nơi cư trú: phường O, Thành phố R, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

10. Phạm Vũ L, sinh năm 1995; nơi cư trú: thị trấn S, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

11. Đỗ Hoàng Duy A, sinh năm 1992, nơi cư trú: Phường X, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 10 năm 2020, anh Nguyễn Hoàng V là tài xế xe Grab đang đứng chờ khách tại Phường R, quận O thì nhận được đơn hàng của Vũ Hoàng D, đơn hàng đặt trên App Grab với tên khách hàng là Nguyễn Văn S, số điện thoại 0908593514. Hàng hóa là 01 đèn Led giao từ địa chỉ 39B đường T đến địa chỉ 136/10 đường K, Phường N, Quận M. Khi anh V đến địa chỉ 39B Đường T thì D gọi điện thoại hẹn anh V đến trước kho hàng của công ty L, Phường R, quận O để nhận hàng. Khi đến nơi, anh V nhận ra D là người đã lừa đảo tiền của nhiều nhân viên trong công ty Grab nên gọi điện thoại cho các nhân viên Grab đến giữ D trình báo Công an Phường 4, quận Tân Bình xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Vũ Hoàng D khai nhận: Bản thân D trước đây từng mua bán đồ cũ (chủ yếu là mặt hàng điện tử), sau một thời gian mua bán thì D nhận thấy dịch vụ Grab giao hàng có vẻ hứa hẹn là: khi D muốn giao hàng cho khách mua thì D đăng nhập vào ứng dụng, lúc này ứng dụng sẽ yêu cầu D nhập trị giá món hàng (không quá 2.000.000 đồng), thông tin hàng hóa, thông tin người nhận. Ứng dụng chấp nhận yêu cầu của D và sẽ báo lên hệ thống tìm tài xế Grab giao hàng cho D. Sau khi tài xế Grab nhận giao hàng cho D sẽ liên lạc với D hẹn địa điểm nhận hàng, khi đến địa điểm thì tài xế Grab sẽ căn cứ vào giá trị món hàng và tiền phí vận chuyển (người nhận trả hoặc người gửi trả) thì người tài xế Grab ứng cho D số tiền đó trước, rồi khi giao hàng cho người nhận thì người nhận sẽ trả cho người tài xế Grab số tiền tương ứng. Từ đó, D nghĩ ra thủ đoạn là sẽ tạo tài khoản

người gửi và người nhận ảo, sau đó D ghi giá trị món hàng (thường D lựa các loại hàng là linh kiện điện tử hư hỏng nhưng bên ngoài vẫn còn nguyên mới để tạo lòng tin cho tài xế Grab, do khi nhận hàng thì tài xế Grab được kiểm tra thực tế món hàng) rồi yêu cầu tài xế Grab ứng tiền hàng cho D. Sau khi chiếm đoạt tiền của các tài xế Grab, D tắt điện thoại để tài xế Grab không tìm được mình. Trong thời gian liên tục từ tháng 07/2020 đến ngày 14/10/2020, D đã thực hiện khoảng 20 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền của tài xế Grab trên địa bàn các quận I, G, O, S và huyện K. D thường sử dụng tên Nguyễn S hoặc Nguyễn Văn S (trùng với tên trên Chứng minh nhân dân D nhặt được) làm tên người đặt giao hàng. Số tiền chiếm đoạt được D dùng làm nguồn sống chính như trả tiền thuê nhà và việc tiêu xài cá nhân hết.

Bằng thủ đoạn trên, D đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn nhiều quận, huyện như sau:

1. Ngày 18/9/2020, anh Nguyễn Trí N bị chiếm đoạt số tiền 1.800.000 đồng tại phường R1, quận O, Tp. Hồ Chí Minh. Khi đến nhận hàng (linh kiện điện tử), anh N chụp lại hình ảnh chứng minh nhân dân của D đưa ra mang tên Nguyễn Văn Sơn;

2. Ngày 14/10/2020, chị Nguyễn Thị N bị chiếm đoạt số tiền 1.875.000 đồng tại địa chỉ Phường R2, quận O;

3. Ngày 30/7/2020, anh Đinh Văn T bị chiếm đoạt số tiền 1.350.000 đồng tại phường C1, Quận D;

4. Ngày 15/8/2020, anh Trương Công T bị chiếm đoạt số tiền 1.835.000 đồng tại phường C2, Quận D;

5. Ngày 31/8/2020, anh Lê Bá C bị chiếm đoạt số tiền 1.850.000 đồng tại số 168 Tổ 6 KP3B, phường C1, Quận D;

6. Ngày 06/9/2020, anh Nguyễn Hoàng N bị chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng tại phường G, quận H;

7. Ngày 29/9/2020, anh Nguyễn Văn T bị chiếm đoạt số tiền 1.470.000 đồng tại trước Phường G1, quận H;

8. Ngày 04/10/2020, anh Nguyễn Anh T bị chiếm đoạt số tiền là 1.850.000 đồng tại bãi đất trống xã I, huyện K;

9. Ngày 28/9/2020, anh Trần Đình T bị chiếm đoạt số tiền 1.850.000 đồng tại Phường L, quận M;

10. Khoảng tháng 7/2020, anh Phạm Vũ L bị chiếm đoạt số tiền 1.450.000 đồng tại Phường G2, quận H;

11. Khoảng tháng 9/2020, anh Đỗ Hoàng Duy A bị chiếm đoạt 1.850.000 đồng tại Phường L1, quận M.

Các bị hại yêu cầu được bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt được như trên. Riêng đối với anh Đỗ Hoàng Duy A, hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được về yêu cầu bồi thường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành đăng báo tìm các bị hại khác trong vụ án trên nhưng chưa có ai khác đến trình báo.

Vật chứng vụ án do các bị hại giao nộp:

- 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng;
- 01 thùng máy tính nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng;
- 01 amply hiệu Yamaha AVX – 100 màu đen đã qua sử dụng;
- 01 đèn Led ốp nhựa màu trắng đã qua sử dụng;
- 01 máy in hiệu Samsung đã qua sử dụng;
- 01 máy Canon ES8600A đã qua sử dụng;
- 01 băng Sony Hi8MP đã qua sử dụng;
- 01 sạc Canon đã qua sử dụng;
- 03 thiết bị hệ thống điều hòa điện hiệu Ricoh màu đen đã qua sử dụng;
- 14 thiết bị loa không nhãn hiệu đã qua sử dụng;
- 01 thiết bị âm thanh hiệu KENWOOD (amply) có số serial 80500752;
- 01 đôi giày có dòng chữ SAFETY JOGGER;
- 01 đôi giày có dòng chữ Journey Men style;
- 04 bộ phận linh kiện điện tử đã qua sử dụng;
- 05 củ loa đã qua sử dụng, không rõ hiệu.

Nguồn gốc số đồ vật tạm giữ trên, qua làm việc D cho biết là do D mua lại từ các điểm mua bán đồ cũ.

Vật chứng tạm giữ của bị can Vũ Hoàng D:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave RS BS: 51V4-9493, số khung: 9086Y-464452, số máy: C09E-6464460 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong. Qua xác minh được biết chủ sở hữu là đương sự Tống Bích L, nơi cư trú: Phường G3, quận H. Tiến hành làm việc thì được biết đương sự L đã chuyển về Phường E, Quận F (qua xác minh thì được biết tại địa bàn Phường E, Quận F không có địa chỉ trên). Tiến hành làm việc với D thì D cho biết nguồn gốc chiếc xe trên là do D mua lại ở cửa hàng mua bán xe tại địa chỉ: phường C, quận D do anh Trần Văn A làm chủ với giá 9.300.000 đồng. Qua làm việc với anh A thì anh A cho biết nguồn gốc chiếc xe trên là do anh A mua lại của chị Tống Bích L với giá 6.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen 32 Gb số Imel: 353811083623895, số sim: 8401-2002-5125-4254 đã qua sử dụng, D khai nhận là tài sản cá nhân của D;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 màu trắng Imel: 353747061114038, số sim: 8401-1908-3330-0882 đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của D;

- 01 điện thoại di động Lenovo Imel 1: 867626020916817; Imel 2: 867626020916825 đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của D.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S số 125595041, qua làm việc D cho biết đã nhặt được giấy tờ này và sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 10 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù, cộng với hình phạt tù chưa chấp hành.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Hoàng D, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Hoàng D đã lợi dụng kẽ hở quy trình giao – nhận hàng, ứng trước tiền hàng, việc liên lạc với người nhận hàng, giao hàng của dịch vụ giao hàng trên ứng dụng Grab, nên đã lập ra các tài khoản người nhận hàng và người giao hàng là giả, số điện thoại để liên lạc đều là của bị cáo sử dụng các sim “rác”, dùng 1 lần rồi bỏ; khi nhân viên giao hàng Grab đến nhận hàng đều phải ứng tiền trước cho bị cáo, sau đó bị cáo tắt điện thoại để nhân viên giao hàng không liên lạc lại được nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền. Bằng thủ đoạn trên, trong 1 thời gian ngắn bị cáo đã chiếm đoạt

11 lần của 11 bị hại tổng cộng số tiền 18.780.000 đồng, tuy trị giá mỗi lần chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, số tiền chiếm đoạt được bị cáo dùng làm nguồn sống chính như trả tiền thuê nhà và tiêu dùng hàng ngày, nên thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh nên cần tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bị pháp luật ngăn cấm và trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 11 hành vi phạm tội với mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt chưa thu hồi được, cụ thể:

- Nguyễn Trí N yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng;
- Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 1.875.000 đồng;
- Đinh Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.350.000 đồng;
- Trương Công T yêu cầu bồi thường số tiền 1.835.000 đồng;
- Lê Bá C yêu cầu bồi thường số tiền 1.850.000 đồng;
- Nguyễn Hoàng N yêu cầu bồi thường số tiền 1.600.000 đồng;
- Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.470.000 đồng;
- Nguyễn Anh T yêu cầu bồi thường số tiền là 1.850.000 đồng;
- Trần Đình T yêu cầu bồi thường số tiền 1.850.000 đồng;
- Phạm Vũ L yêu cầu bồi thường số tiền 1.450.000 đồng;
- Đỗ Hoàng Duy A yêu cầu bồi thường số tiền 1.850.000 đồng;

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 thùng máy tính nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng; 01 âmly hiệu Yamaha AVX – 100 màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn Led ốp nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 máy in hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 máy Canon ES8600A đã qua sử dụng; 01 băng Sony Hi8MP đã qua sử dụng; 01 sạc Canon đã qua sử dụng; 03 thiết bị hệ thống điều hòa điện hiệu Ricoh màu đen đã qua sử dụng; 14 thiết bị loa không nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 thiết bị âm thanh hiệu KENWOOD (amply) có số serial 80500752; 01 đôi giày có dòng chữ SAFETY JOGGER; 01 đôi giày có dòng chữ Journey Men style; 04 bộ phận linh kiện điện tử đã qua sử dụng; 05 củ loa không rõ hiệu đã qua sử dụng, là tang vật do bị hại nộp, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật đã hỏng, không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave RS BS: 51V4-9493, số khung: 9086Y-464452, số máy: C09E – 6464460 thu giữ của bị cáo, qua xác minh là tài sản thuộc quyền định đoạt của D. Bị cáo khai nhận khi thực hiện hành vi lừa đảo chỉ di chuyển bằng phương tiện công cộng, không có sử dụng xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ cho đến khi bị cáo thi hành xong trách nhiệm bồi thường.

- Thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen 32Gb, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng điện thoại di động hiệu Lenovo làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen 32Gb và điện thoại di động Samsung Galaxy S5 màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cũng cần tạm giữ cho đến khi bị cáo thi hành xong trách nhiệm bồi thường.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Sơn số 125595041, là chứng cứ và có thể lưu cùng hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Vũ Hoàng D 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 56/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ

Chí Minh, hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

[2] Buộc bị cáo bồi thường cho những bị hại với số tiền cụ thể như sau:

- Nguyễn Trí N số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng;
- Nguyễn Thị N số tiền 1.875.000 (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng;
- Đinh Văn T số tiền 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng;
- Trương Công T số tiền 1.835.000 (một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng;
- Lê Bá C số tiền 1.850.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng;
- Nguyễn Hoàng N số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng;
- Nguyễn Văn T số tiền 1.470.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng;
- Nguyễn Anh T số tiền là 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng;
- Trần Đình T số tiền 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng;
- Phạm Vũ L số tiền 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng;
- Đỗ Hoàng Duy A số tiền 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng;

[3] Trả lại cho bị cáo: 01 xe gắn máy hiệu Wave RS BS: 51V4-9493, số khung: 9086Y-464452, số máy: C09E – 6464460; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen 32Gb, số Imel: 353811083623895 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5 màu trắng Imel: 353747061114038, nhưng tạm giữ cho đến khi bị cáo thi hành xong trách nhiệm bồi thường.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Lenovo Imel 1: 67626020916817; Imel 2: 867626020916825.

Tịch thu tiêu hủy: 01 màn hình vi tính nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 thùng máy tính nhãn hiệu Dell đã qua sử dụng; 01 âmly hiệu Yamaha AVX – 100 màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn Led ốp nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 máy in hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 máy Canon ES8600A đã qua sử dụng; 01 băng Sony Hi8MP đã qua sử dụng; 01 sạc Canon đã qua sử dụng; 03 thiết bị hệ thống điều hòa điện hiệu Ricoh màu đen đã qua sử dụng; 14 thiết bị loa không nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 thiết bị âm thanh hiệu KENWOOD (amply) có số serial 80500752; 01 đôi giày có dòng chữ SAFETY JOGGER; 01 đôi giày có dòng chữ Journey Men style; 04 bộ phận linh kiện điện tử đã qua sử dụng; 05 củ loa không rõ hiệu đã qua sử dụng.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Sơn, số 125595041.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 40/PNK ngày 20/01/2021 của Công an quận Tân Bình).

Kể từ ngày bị hại có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản như đã nêu trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 939.000 (chín trăm ba mươi chín ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ